

Số: /TTr-UBND

Vạn Khánh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
năm 2025 trên địa bàn xã Vạn Khánh**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2018);

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3416/KH-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

Căn cứ Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 04/9/2024 của UBND xã Vạn Khánh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Vạn Khánh năm 2024.

Ban chỉ đạo rà soát cấp xã đã tiến hành họp thống nhất danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã Vạn Khánh. Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số hộ dân trên địa bàn: 2.241 hộ, 8.181 khẩu, Trong đó:

1. Hộ nghèo: 38 hộ, 75 khẩu, chiếm tỷ lệ: 1,70% (trong đó ; 1 hộ chết và đã xóa tên, 1 hộ bỏ địa phương, 1 hộ thoát nghèo, vượt chuẩn cận nghèo 03 hộ)

2. Hộ cận nghèo: 79 hộ, 219 khẩu, chiếm tỷ lệ: 3,53 % (Trong đó: thoát cận nghèo 11 hộ, 1 hộ cận nghèo qua hộ nghèo 1 hộ, 03 hộ phát sinh cận nghèo mới).

3. Hộ thoát nghèo năm 2024: 06 hộ, 16 khẩu, tỷ lệ: 0,71 % (Trong đó, vượt chuẩn nghèo là 01 hộ, đã chết và xóa tên là 01 hộ, 01 hộ bỏ địa phương đi, 03 hộ rơi vào cận nghèo).

4. Hộ thoát cận nghèo năm 2024: 11 hộ, 44 khẩu, tỷ lệ: 1,96%.

(Có danh sách kèm theo)

Kính đề nghị UBND huyện Vạn Ninh thẩm định kết quả như trên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- UBND huyện Vạn Ninh
- Phòng LĐ-TBXH huyện Vạn Ninh;
- Lưu VT, LĐTBXH

Nguyễn Thị Quý

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VẠN KHÁNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Vạn Khánh, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

(Kèm theo Báo Cáo số /TB-UBND, ngày / /2024 của UBND xã Vạn Khánh)

ST T	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Na m, 2: nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Số nhân khẩu trou g hộ	Địa chỉ	Tổng điểm		Ghi chú
						Điểm B1	Điểm B2	
A	B	1	2		3	4	5	
I. THÔN LÂM ĐIỀN: 18 HỘ				54				
1	VÕ THỊ LAN	2	1950	1	Lâm Điền	125	20	
2	PHẠM THỊ HUYỀN	2	1977	1	Lâm Điền	120	20	
3	NGUYỄN THỊ AI	2	1945	1	Lâm Điền	135	20	
4	BÙI VĂN KHIÊM	1	1963	4	Lâm Điền	135	20	
5	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	1	1985	5	Lâm Điền	110	20	
6	LÊ VĂN TRƯỜNG	1	1992	4	Lâm Điền	100	20	
7	BÙI XÊ	1	1940	3	Lâm Điền	140	10	
8	ĐẶNG THỊ THIẾT	2	1944	5	Lâm Điền	120	20	
9	PHẠM THỊ THƠ	2	1945	6	Lâm Điền	105	20	
10	HUỖNH QUANG DUYỆT	1	1970	5	Lâm Điền	130	20	
11	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	2	1982	3	Lâm Điền	115	20	
12	TRẦN THỊ LỆ NGOAN	2	1961	1	Lâm Điền	130	20	
13	NGUYỄN THỊ MINH	2	1963	1	Lâm Điền	125	20	
14	TRẦN THỊ MINH	1	1945	3	Lâm Điền	135	20	
15	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	2	1974	2	Lâm Điền	100	20	
16	HUỖNH VĂN ĐẠI	1	1979	6	Lâm Điền	110	20	
17	LÊ THỊ BÍCH THÚY	2	1973	2	Lâm Điền	140	10	
18	LÊ THỊ NHUNG	1	1949	1	Lâm Điền	105	20	
II THÔN TIỀN NINH: 12 HỘ				38				
19	ĐỖ THỊ HỒNG THU	2	1984	2	Tiền Ninh	135	20	
20	NGUYỄN THỊ NUÔI	2	1951	1	Tiền Ninh	125	20	
21	LÊ THỊ CÚC	2	1954	1	Tiền Ninh	115	20	
22	HOÀNG THỊ HỒNG PHƯỚC	2	1989	3	Tiền Ninh	125	20	
23	THÁI THỊ NGỌC	2	1976	4	Tiền Ninh	125	20	
24	NGUYỄN NGỌC VINH	1	1954	2	Tiền Ninh	135	20	
25	NGUYỄN THỊ CHI	2	1954	4	Tiền Ninh	125	20	
26	NGUYỄN NGỌC NHON	1	1992	6	Tiền Ninh	130	10	
27	DƯƠNG THỊ LIÊN	2	1940	1	Tiền Ninh	135	20	
28	BÙI THỊ NGỌC	2	1967	2	Tiền Ninh	130	20	
29	BÙI THỊ LỢI	2	1960	5	Tiền Ninh	135	20	
30	NGUYỄN THỊ GÁI	1	1970	7	Tiền Ninh	130	20	
III. THÔN NHƠN KHÁNH: 26 HỘ				69				
31	VÕ THỊ DÀNG	2	1950	5	Nhon Khánh	125	20	
32	VÕ VĂN GIÁO	1	1941	3	Nhon Khánh	135	20	

33	VÕ VĂN TẢO	1	1954	2	Nhơn Khánh	120	20	
34	ĐẶNG THỊ LỖI	2	1941	1	Nhơn Khánh	130	10	
35	ĐỖ THỊ LIÊN	2	1949	1	Nhơn Khánh	125	20	
36	ĐỖ NGỌC HÒA	1	1969	2	Nhơn Khánh	130	20	
37	PHAN THỊ KHANG	2	1973	3	Nhơn Khánh	130	20	
38	ĐỖ THỊ THANH HIỀN	2	1978	3	Nhơn Khánh	140	10	
39	TRẦN THỊ COI	2	1948	3	Nhơn Khánh	110	20	
40	TRẦN HỒ	1	1937	7	Nhơn Khánh	130	20	
41	LÊ THỊ KIM ANH	2	1961	1	Nhơn Khánh	135	20	
42	NGUYỄN THỊ ANH	2	1957	1	Nhơn Khánh	140	20	
43	HÀ THỊ TỐI	2	1930	2	Nhơn Khánh	135	20	
44	TRẦN VĂN DỪNG	1	1950	2	Nhơn Khánh	135	20	
45	TRỊNH THỊ THƯƠNG THƯƠNG	2	1977	4	Nhơn Khánh	130	20	
46	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	2	1948	1	Nhơn Khánh	135	20	
47	VÕ LỢI	1	1974	6	Nhơn Khánh	135	20	
48	ĐẶNG THỊ QUYỀN	2	1945	1	Nhơn Khánh	140	10	
49	HỒ THANH YẾN	2	1979	3	Nhơn Khánh	130	20	
50	HÀ THỊ GIANG THUYỀN	2	1980	2	Nhơn Khánh	135	10	
51	VÕ SANH PHÚ	1	1958	3	Nhơn Khánh	135	20	
52	HỒ XUÂN PHƯƠNG	1	1942	2	Nhơn Khánh	140	20	
53	TRẦN THỊ MẪU	2	1931	1	Nhơn Khánh	115	30	
54	TRẦN TÂN PHÁT	1	1971	5	Nhơn Khánh	135	20	
55	HÀ MAI VĂN	1	2000	2	Nhơn Khánh	135	20	
56	HỒ NÉP	1	1958	4	Nhơn Khánh	140	10	
VI. THÔN HỘI KHÁNH: 08 HỘ				22				
57	TRỊNH THỊ DẬY	2	1948	1	Hội Khánh	125	20	
58	HỒ XUÂN	1	1974	1	Hội Khánh	135	20	
59	DƯƠNG VĂN TÀI	1	1950	2	Hội Khánh	135	20	
60	HUỲNH THỊ NHẠN	2	1951	1	Hội Khánh	135	20	
61	ĐÀO THỊ BÉ	2	1988	5	Hội Khánh	125	20	
62	TRẦN THỊ THỆ	1	1937	2	Hội Khánh	130	20	
63	PHẠM BÌNH	1	1968	5	Hội Khánh	135	20	
64	NGUYỄN THÀNH TÂM	1	1987	5	Hội Khánh	120	20	
V. THÔN HỘI KHÁNH ĐÔNG: 15 HỘ				36				
65	TRẦN MINH MẪN	1	1939	3	Hội KhánhĐông	135	20	
66	NGUYỄN PHƯƠNG	1	1957	6	Hội KhánhĐông	140	20	
67	NGUYỄN THỊ HON	2	1967	3	Hội KhánhĐông	135	20	
68	HUỲNH SANH	1	1960	2	Hội KhánhĐông	135	20	
69	TRẦN NUÔI	1	1949	5	Hội KhánhĐông	135	20	
70	LÊ LẠI	1	1940	2	Hội KhánhĐông	135	20	
71	NGUYỄN VĂN TRONG	1	1959	1	Hội KhánhĐông	135	20	
72	PHAN CHỜ	1	1945	2	Hội KhánhĐông	140	20	
73	NGUYỄN THỊ HỒNG	2	1958	2	Hội KhánhĐông	135	20	
74	HUỲNH THỊ ÚT	1	1954	1	Hội KhánhĐông	140	20	
75	PHAN KINH	1	1938	1	Hội KhánhĐông	135	20	
76	NGUYỄN THỊ QUÝ	1	1950	2	Hội KhánhĐông	135	10	
77	NGUYỄN THỊ VUI	2	1978	3	Hội KhánhĐông	140	20	
78	ĐÀO THỊ PHIN	2	1968	2	Hội KhánhĐông	135	20	

79	NGUYỄN THỊ XIN	2	1946	1	Hội Khánh Đông	140	10	
TỔNG CỘNG: 79 HỘ				219				

NGƯỜI LẬP BIỂU

Huỳnh Thị Thảo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quý

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VẠN KHÁNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vạn Khánh, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH HỘ NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

(Kèm theo Báo Cáo số /TB-UBND, ngày / /2024 của UBND xã Vạn Khánh)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày tháng năm sinh	Số nhân khẩu trong hộ	Địa chỉ	Tổng điểm		Ghi chú
						Điểm B1	Điểm B2	
A	B	1	2		3	4	5	6
I. THÔN LÂM ĐIỀN 05 HỘ				11				
1	ĐOÀN VINH	1	1938	2	Lâm Điền	110	30	
2	NGUYỄN THỊ LÊN	2	1940	2	Lâm Điền	90	40	
3	NGUYỄN THỊ BÉ	2	1974	5	Lâm Điền	90	30	
4	PHAN THỊ LÂM	2	1949	1	Lâm Điền	110	40	
5	NGUYỄN VĂN CANH	1	1974	1	Lâm Điền	115	30	
II. THÔN TIÊN NINH 10 HỘ				18				
6	NGÔ THỊ SÁU	2	1944	2	Tiên Ninh	100	50	
7	NGUYỄN THỊ NAY	2	1945	1	Tiên Ninh	110	40	
8	NGUYỄN THỊ DO	2	1953	1	Tiên Ninh	110	30	
9	HUỲNH VĂN TÁM	1	1949	3	Tiên Ninh	95	40	
10	NGUYỄN TẤN THÀNH	1	1950	1	Tiên Ninh	115	30	
11	NGUYỄN THỊ NGỌC THỦY	2	1994	5	Tiên Ninh	100	40	
12	NGUYỄN THỊ BỈ	2	1935	1	Tiên Ninh	130	30	
13	NGUYỄN THỊ SA	2	1943	1	Tiên Ninh	130	40	
14	LÊ VĂN THƯƠNG	1	1940	2	Tiên Ninh	125	30	
15	VÕ THỊ MÙI	2	1930	1	Tiên Ninh	110	30	
IV. THÔN NHƠN KHÁNH: 10 HỘ				26				
16	HUỲNH THỊ GIỎI	2	1951	3	Nhơn Khánh	120	40	
17	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	2	1969	4	Nhơn Khánh	130	40	
18	LÊ THÍCH	1	1934	6	Nhơn Khánh	125	30	
19	HÀ VĂN TÝ	1	1974	4	Nhơn Khánh	110	30	
20	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2	1932	1	Nhơn Khánh	120	30	
21	NGUYỄN VĂN THẠNH	1	1947	5	Nhơn Khánh	90	30	
22	NGUYỄN CHỞ	1	1934	1	Nhơn Khánh	95	30	
23	LÊ THỊ NHẪN	2	1942	1	Nhơn Khánh	100	40	
24	NGUYỄN VĂN CHÍN	1	1930	1	Nhơn Khánh	110	30	
25	HÀ THỊ HOA	1	1937	1	Nhơn Khánh	110	30	
V. THÔN HỘI KHÁNH 09 HỘ				14				
26	NGUYỄN PHI CHÂU	1	1950	1	Hội Khánh	115	30	

27	TRẦN THỊ ĐI	2	1933	2	Hội Khánh	120	40	
28	NGUYỄN THỊ BIÊN THUY	2	1980	3	Hội Khánh	130	30	
29	TRỊNH THỊ NHANH	2	1950	1	Hội Khánh	120	40	
30	TRẦN THỊ GIÚP	2	1937	1	Hội Khánh	115	40	
31	LƯƠNG THỊ HỘI	2	1936	2	Hội Khánh	120	40	
32	NGUYỄN THỊ ỨT	2	1942	1	Hội Khánh	105	40	
33	NGUYỄN THỊ NGAY	2	1945	1	Hội Khánh	100	50	
34	HUỲNH THỊ GẮNG	1	1946	2	Hội Khánh	130	30	
THÔN HỘI KHÁNH ĐÔNG: 04 HỘ				6				
35	TRẦN THỊ LƯỢM	2	1953	1	Hội Khánh Đông	125	40	
36	NGUYỄN THỊ TÀI	2	1949	1	Hội Khánh Đông	130	40	
37	NGUYỄN VĂN NỞ	1	1973	1	Hội Khánh Đông	130	30	
38	TRẦN THỊ THU HIỀU	2	2003	3	Hội Khánh Đông	120	30	
TỔNG CÔNG: 38 HỘ				75				

NGƯỜI LẬP BIỂU



Huỳnh Thị Thảo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quý

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VẠN KHÁNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vạn Khánh, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND, ngày / /2024 của UBND xã Vạn Khánh)

ST T	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam , 2: Nữ)	Ngày , tháng g năm sinh	Số nhâ n khả u tro	Địa chỉ	Tổng điểm		Ghi chú
						Điểm B1	Điểm B2	
A	B	1	2		3	4	5	
1	PHAN KÝ	1	1940	3	Hội Khánh	190	10	Vượt chuẩn cận nghèo
2	THÁI THỊ HỒNG NHUNG	2	1978	6	Suối Hàng	150	10	Vượt chuẩn cận nghèo
3	PHAN THỊ GIỎI	2	1951	2	Hội Khánh	210	10	Vượt chuẩn cận nghèo
4	ĐINH KHẮC QUANG	1	1959	2	Hội Khánh	185	10	Vượt chuẩn cận nghèo
5	HỒ THỊ SÁU	2	1951	5	Hội Khánh	210	0	Vượt chuẩn cận nghèo
6	NGUYỄN THỊ ĐÔNG	1	1968	5	Hội Khánh Đông	190	10	Vượt chuẩn cận nghèo
7	ĐẶNG KIM HỒNG	1	1976	5	Hội Khánh Đông	155	20	Vượt chuẩn cận nghèo
8	ĐOÀN THỊ LINH	2	1931	6	Hội Khánh Đông	160	10	Vượt chuẩn cận nghèo
9	TRẦN QUỐC TUẤN	1	1971	2	Hội Khánh Đông	195	10	Vượt chuẩn cận nghèo
10	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN	2	1965	2	Hội Khánh Đông	190	10	Vượt chuẩn cận nghèo
11	NGUYỄN THANH TRUNG	1	1970	6	Hội Khánh Đông	200	10	Vượt chuẩn cận nghèo
12	NGUYỄN PHỤNG	1	1981	5	Hội Khánh Đông	180	10	Vượt chuẩn hộ nghèo
13	NGUYỄN ĐỘ	1	1976	1	Tiên Ninh			bỏ địa phương
TỔNG CỘNG: 13 HỘ				50				

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Thảo

Nguyễn Thị Quý